TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 884/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 797/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Bích H**, sinh ngày 25/5/1983.
Quê quán (theo CCCD): xã P, huyện T, tỉnh B – Nay là xã Đ, tỉnh G.
Số CCCD: 05218300**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 30/01/2024.
Địa chỉ: số X đường Y, phường N, tỉnh G.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn V**, sinh ngày 01/4/1978.
Quê quán (theo CCCD): xã K, thị xã A, tỉnh B – Nay là phường B, tỉnh G
Số CCCD: 05207801**** do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021.
Địa chỉ: số J đường F, phường Q, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị H, anh V thống nhất quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Bảo V1, sinh ngày 01/9/2014; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 30/6/2019 và Nguyễn Hoài O, sinh ngày 18/01/2016, sức khỏe của các cháu bình thường.

- Về nuôi con: Chị H, anh V thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Bảo V1, sinh ngày 01/9/2014; Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 30/6/2019 và Nguyễn Hoài O, sinh ngày 18/01/2016 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị H, anh V thống nhất anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Bảo V1, Nguyễn Hữu Đ mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng/cháu (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng/cháu) và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoài O mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 9/2026 cho đến khi cháu V1, cháu Đ, cháu O đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H, anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001837 ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (chị H đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 8 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025./.

Nơi nhận :
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- UBND P. H, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định – Nay là UBND P. Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai (ĐKKH số ** ngày 19/02/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Định